

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN

--***--

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Vĩnh và ông Trần Xuân Hòa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật Lệ - Thư toà án nhân dân huyện Khoái Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 14/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/HSST-QĐXX ngày 18/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công V, sinh năm 1997; HKTT: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12. Con ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị C (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo V bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Khoái Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Cao H, sinh năm 1990; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Cao E, sinh năm 1942 và bà Trần Thị M, sinh năm 1945, có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 04/8/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Khoái Châu (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người bị hại:** Anh Phan Văn T (tức W), sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị DX, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị X, sinh năm 1994;

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***. Những người làm chứng:**

1. Anh Dương Hồng Q, sinh năm 1974;
 2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980;
- Đều trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt tại phiên tòa).
3. Bà Trần Thị M, sinh năm 1945.
- Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
4. Anh Lê Quang I, sinh năm 1986.
- Trú tại: Thôn BS - xã TD, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
5. Ông Bùi Văn O, sinh năm 1964.
- Trú tại: Thị Tứ J, xã HT, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
6. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988.
- Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
7. Ông Đỗ Văn U, sinh năm 1991.
- Trú tại: Thôn ĐX, xã HT, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
8. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 9. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1995 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 10. Anh Dương Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 11. Anh Dương Văn R, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 12. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 13. Ông Phan Ngọc Tr, sinh năm 1958 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 14. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 15. Chị Phan Thị O, sinh năm 1981 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 16. Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1975 (Vắng mặt tại phiên tòa).
 17. Ông Bùi Đăng N, sinh năm 1966 (Vắng mặt tại phiên tòa).
- Đều trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16/4/2017, tại quán Internet nhà anh Dương Hồng Q ở thôn Y, xã D, huyện K, đã xảy ra mâu thuẫn giữa Nguyễn Công V và anh Phan Văn T (tức W) cũng ở thôn Y, xã D. Bởi vì trước đó anh T có cầm của V số tiền 3.000.000 đồng để mua xe hộ cho V nhưng vẫn chưa mua được, nên V có nói với anh T “*Anh không mua được thì trả em tiền để em mua xe*”. Anh T chửi lại V “*Đ. mẹ mày*”, đồng thời anh T cầm lon nước ngọt loại CocaCola ném thẳng về phía V, nhưng V né được. Anh T tiếp tục lao vào dùng tay phải đâm vào đầu V. Sau đó, V đi về nhà tắm giặt rồi gọi điện thoại cho Lê Cao H và nói “*Em vừa bị thằng W nó đánh, anh lên đây xem thế nào*”, tiếp đó V lấy ở trong nhà một đoạn ống tuýp sắt dài 74,5 cm và 01 con dao sắc nhọn, dài khoảng 20cm đi ra đường 39A đợi H. Khoảng 05 phút sau H đi xe mô tô Exciter đến đón và chở V đến quán Internet nhà anh Q để tìm anh T nhưng không thấy. H tiếp tục chở V đi tìm anh T, vừa đi được một đoạn thì H và V đều nhìn thấy anh T đang điều khiển xe mô tô Wave đi ở phía bên kia đường, trên tay anh T đang cầm một thanh kiếm được xác định dài 51 cm. V nói với H “*nó kia kia*”, lúc này anh T cũng nhìn thấy V và H nên đã chủ động điều khiển xe đi sang phía đường của H và V đang đi rồi xuống xe, tay vẫn cầm thanh

kiếm chạy về phía V. Cùng lúc đó V cũng xuống xe, tay cầm tuýp sắt lao vào đánh nhau với anh T. V cầm tuýp sắt vọt về phía anh T, anh T cũng cầm thanh kiếm chém vào phía người của V. Cả hai tấn công nhau như vậy nhưng đều có hung khí đỡ lại, nên chưa ai bị thương tích gì. Một lát sau, V bị anh T chém vào khuỷu tay trái, nên V đã tung tuýp sắt cho H để H đánh nhau với anh T. H vọt liên tiếp về phía anh T, ngược lại anh T cũng chém liên tiếp về phía H nhưng cả hai đều chưa bị thương tích gì. Trong lúc H và anh T đánh nhau như nêu ở trên thì V rút ra từ trong người 01 con dao nhọn đâm một nhát trúng ngực bên phải của anh T, V còn tiếp tục cầm dao đâm vào nách dưới bên trái của anh T để gây thương tích. Do anh T bị thương nên đã làm rơi thanh kiếm xuống đường và bỏ chạy về hướng đi huyện YM. Tiếp theo đó, V cầm dao nhọn, còn H thì nhặt thanh kiếm của anh T rồi cả hai đuổi theo anh T được khoảng 50m thì anh T bị ngã xuống đường. H một tay cầm kiếm chỉ vào người, một chân dè lên vai anh T. V cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người và vào đùi anh T. Anh T van xin thì V và H mới bỏ đi, H chở V bằng chiếc xe Exciter nói trên đến khu vực cầu ĐV, xã Đ thì V vứt con dao xuống sông. Sau đó H chở V về nhà anh Đỗ Văn U ở thôn DX, xã HT bỏ lại đoạn tuýp sắt và thanh kiếm ở nhà anh U, anh U không biết V và H vừa thực hiện hành vi phạm tội nên đã đưa V đi băng vết thương.

Ngay sau khi nhận được tin báo của Công an xã D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành xác minh vụ việc để giải quyết. Cơ quan điều tra đã trích xuất 06 đoạn Video vào 03 chiếc USB ghi lại hình ảnh của V và H đã dùng hung khí gây thương tích cho anh T; thu giữ 01 đoạn ống tuýp sắt và thanh kiếm bằng kim loại nói trên cùng một số đồ dùng cá nhân của V do anh U tự nguyện giao nộp. Còn anh T cũng được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị ở Bệnh viện Đa khoa PN tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện hữu nghị VĐ - Hà Nội.

Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa PN xác định: anh Phan Văn T nhập vào viện lúc 19 giờ 50 phút ngày 16/4/2017. Vùng ngực trước trên bên phải có vết thương khoảng 4cm, gọn, sâu, phì phòi bọt khí. Ngực dưới bên trái khoang liên sườn 9 đường nách sau có vết thương 2cm, phì phòi bọt khí. Vết thương đùi phải 10cm, gọn, sâu, mạch mu chân bắt rõ. Vết thương cánh tay phải 2cm, gọn, sâu, mạch quay bắt rõ.

Ngày 21/4/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát (Bộ Công an) đã kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phan Văn T tại thời điểm giám định là 42%. Các vết thương vùng ngực phải, ngực trái, thắt lưng trái, cánh tay phải và đùi phải của Phan Văn T do vật sắc nhọn gây nên.

Trong quá trình điều tra, H đã bỏ trốn khỏi địa phương và đã bán chiếc xe Exciter cho một người không rõ tên, địa chỉ; ngày 04/8/2017 H bị bắt theo Quyết định truy nã. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm con dao nhưng không thu được. Còn chiếc xe mô tô Wave mà T điều khiển được xác định là do T mượn của anh Phạm Văn AB sinh năm 1996 ở thôn DT, xã TD, huyện K. Nhưng trong quá trình điều tra, anh AB không có mặt tại địa phương, nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, thu giữ.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: V cũng bị anh T chém vào khuỷu tay trái gây thương tích, nhưng V đã từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe nên Công an huyện Khoái Châu đã Quyết định xử lý hành chính đối với anh T. Anh T cũng không yêu cầu V và H phải bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 70/QĐ - VKS ngày 14 tháng 9 năm 2017, của VKSND huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Công V và Lê Cao H về tội “Cố ý gây thương tích” với hai tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS năm 1999).

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện VKSND huyện Khoái Châu căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi 2017 (BLHS năm 2015) và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Đồng thời rút một phần truy tố đối với hai bị cáo về tình tiết “Có tính chất côn đồ”. Cụ thể VKS đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm a khoản 1 Điều 41; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 của BLHS 1999; Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (BLTTHS) đối với bị cáo V và H. Riêng bị cáo H áp dụng thêm Điều 47 của BLHS năm 1999; Đề nghị: Xử bị cáo V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt giam 21/4/2017;

Xử bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2017; Trách nhiệm dân sự không đặt ra; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt bằng kim loại màu trắng sáng, kích thước dài 74,5cm, đường kính 2,5cm, 01 con dao bằng kim loại màu đen, thân dao dài 51cm, bản rộng nhất 07cm, 01 thùng cát tông màu vàng bên trong có 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu trắng vàng và 01 áo khoác màu đen; Lưu tại hồ sơ vụ án 03 chiếc USB ghi lại hình ảnh của V và H đã dùng hung khí gây thương tích cho anh T.

- Các bị cáo nhất trí về việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo về tình tiết “Có tính chất côn đồ” và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến B trình bày: Sau khi Nguyễn Công V và Lê Cao H gây thương tích cho anh T thì V, H đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã khẩn thiết nhờ ông thăm hỏi, động viên bị hại và gia đình bị hại cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy, ông B đã thay mặt hai bị cáo bồi thường cho T số tiền 60 triệu đồng để T điều trị thương tích. Trong tổng số 60 triệu bồi thường cho người bị hại thì có 45 triệu là của vợ chồng H còn 15 triệu là của ông B. Tuy nhiên ông B không yêu cầu Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Chị Nguyễn Thị X trình bày: Số tiền 45 triệu mà chị X – vợ bị cáo H đưa cho ông B để bồi thường cho anh T là tài sản chung của chị và bị cáo H, tuy nhiên chị cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Người bị hại anh Phan Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị DX và tất cả những người làm chứng đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 191 và Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Công V và Lê Cao H đã thừa nhận: Vào ngày 16/4/2017, các bị cáo đã dùng dao và tuýp sắt gây thương tích cho anh Phan Văn T. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Phan Văn T (BL: 90-95); kết luận giám định số 2037/C54-P6, ngày 14/6/2017 (BL: 35); Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1977/C54-TT1, ngày 21/4/2017 (BL:28-33); Bệnh án (BL:183-193); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 16/4/2017, tại khu vực đường 39A thuộc thôn Y, xã D, huyện K, Nguyễn Công V và Lê Cao H đã dùng đoạn ống tuýp sắt đánh nhau với anh Phan Văn T. Trong lúc H đang dùng đoạn tuýp sắt đánh nhau với T thì V đã dùng dao nhọn đâm một nhát trúng ngực bên phải của anh T. Do anh T bị thương nên đã làm rơi thanh kiếm xuống đường và bỏ chạy về hướng đi huyện YM. V cầm dao nhọn, còn H cầm tuýp sắt đồng thời nhặt thanh kiếm của anh T đã rơi trước đó rồi cả hai đuổi theo anh T được khoảng 50m thì anh T bị ngã xuống đường. H một tay cầm kiếm chỉ vào người, một chân đè lên vai anh T còn V cầm dao nhọn bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người và vào đùi anh T gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, Nguyễn Công V giữ vai trò chính là người chuẩn bị công cụ phạm tội là tuýp sắt và dao nhọn và cũng chính V là người dùng dao trực tiếp đâm anh T gây thương tích cho anh T.

Còn Lê Cao H biết được V đi tìm anh T để đánh nhưng vẫn đồng ý chờ V đi tìm T, đồng thời cầm tuýp sắt đánh nhau với T nên V mới tranh thủ lúc T và H đánh nhau mà dùng dao nhọn đâm vào ngực gây thương tích cho T nên H đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo V, H là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hai người trong đó 01 người dùng tuýp sắt để uy hiếp và người còn lại cầm dao nhọn đâm nhiều nhất vào người và đầu anh T là gây thương tích, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của anh T nhưng các bị cáo vẫn thực hiện khiến anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 42%. Nên các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Lê Cao H theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Khoái Châu căn cứ khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 B nghị áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015 và rút một phần truy tố đối với hai bị cáo về tình tiết “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 1999.

HĐXX xét thấy: Mặc dù đến ngày 01/01/2018 BLHS 2015 mới có hiệu lực, tuy nhiên căn cứ theo khoản 3 Điều 7 của BLHS 2015 và tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 hướng dẫn thì so sánh khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 134 của BLHS 2015 thì thấy rằng tại khoản 3 Điều 134 của BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn nên áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

Đối với tình tiết “Có tính chất côn đồ”, HĐXX xem xét toàn bộ diễn biến vụ án, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo V phạm tội với tính chất bột phát bức xúc vì Phan Văn T có nợ tiền của Nguyễn Công V, nhưng khi V đòi T thì T không nhất nợ mà còn có hành vi chửi, đánh V mới dẫn đến việc V gọi điện cho H để đánh T. Vì vậy, việc V và H phạm tội một phần nguyên nhân có lỗi của người bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính chất côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Công V và Lê Cao H về việc không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với các bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo V và H đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội do các bị cáo gây ra là cần thiết. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bản thân bị hại nợ tiền bị cáo V nhưng khi bị cáo đòi thì bị hại lại đánh, chửi bị cáo V, vì vậy dẫn đến việc bị cáo V và H gây thương tích cho bị hại nên trong trường hợp này xác định người bị hại cũng có lỗi một phần; Bên cạnh đó, anh T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tuy nhiên vụ án bị khởi tố theo quy định của pháp luật chứ không phải theo yêu cầu của người bị hại nên các bị cáo không được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Vì vậy, các bị cáo V và H đều được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 (02 tiết) Điều 46 của BLHS 1999.

Ngoài ra, ông Nguyễn Tiến B - bố bị cáo V và chị Nguyễn Thị X – vợ bị cáo H có đơn đề nghị cho bị cáo V, H được cải tạo tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng cũng xem xét đến việc bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS 1999, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với vai trò giúp sức, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng do một phần lỗi của người bị hại vì vậy cần áp dụng Điều 47 của BLHS 1999 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- 01 đoạn tuýp sắt bằng kim loại màu trắng sáng, kích thước dài 74,5cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, thân dao dài 51cm, bản rộng nhất 07cm là công cụ, phương tiện phục vụ sinh hoạt nhưng không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 thùng cát tông màu vàng bên trong có 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu trắng vàng và 01 áo khoác màu đen của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo V cũng không có nhu cầu lấy lại nên cũng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc USB ghi lại hình ảnh của V và H đã dùng hung khí gây thương tích cho anh T được xác định là tài liệu, chứng cứ quan trọng nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của BLTTHS.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của BLTTHS. Bồi những lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công V và Lê Cao H phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

2/ Áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của BLHS 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015. Riêng bị cáo H áp dụng thêm Điều 47 của BLHS năm 1999.

3/ Xử phạt: Xử bị cáo V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt giam 21/4/2017;

Xử bị cáo H 03 (Ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2017.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt bằng kim loại màu trắng sáng, kích thước dài 74,5cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, thân dao dài 51cm, bản rộng nhất 07cm; 01 thùng cát tông màu vàng bên trong có 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu trắng vàng và 01 áo khoác màu đen.

- Lưu tại hồ sơ vụ án 03 chiếc USB ghi lại hình ảnh của V và H đã dùng hung khí gây thương tích cho anh T.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 07/9/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

6/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công V và Lê Cao H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của BLTTHS. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017), báo cho người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện K/C;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hương